

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-KTKT, ngày 01 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI

Mã ngành: 6620118

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/ Vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ trình độ cao đẳng về chăn nuôi, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức và kỹ năng thực hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ ngành chăn nuôi. Sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các cơ sở chăn nuôi thuộc các thành phần kinh tế hoặc các đơn vị sự nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản và chuyên môn ngành chăn nuôi;
- Có kỹ năng nghề nghiệp về chọn, nhân giống vật nuôi, nuôi dưỡng chăm sóc, vệ sinh phòng bệnh và kinh doanh chăn nuôi;
- Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Có khả năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Nắm vững chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về nhiều lĩnh vực sản xuất cũng như hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản vững chắc; có kiến thức về chọn lọc, nhân giống, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe vật nuôi

- Nắm vững các kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kinh doanh trong chăn nuôi thú y

- Nắm vững các qui trình chăm sóc nuôi dưỡng cũng như phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.

1.2.2. Kỹ năng:

- Ứng dụng được lý thuyết đã học vào chăn nuôi gia súc gia cầm và quản lý trại chăn nuôi.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp.

- Có kỹ năng xây dựng được kế hoạch chăn nuôi lâu dài, mở rộng quy mô sản xuất nhằm phát triển kinh tế

- Xây dựng được chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm đạt yêu cầu về kỹ thuật và an toàn sinh học.

- Có khả năng vận hành các máy móc thiết bị liên quan đến trại chăn nuôi

- Thành thạo các thao tác chuyên môn trong chăn nuôi, trong chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi

- Có khả năng tính toán dự trù kinh phí chăn nuôi hợp lý.

- Có kỹ năng phân biệt được các giống vật nuôi thông dụng và chọn giống phù hợp với mục đích nuôi

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Học tập nghiêm túc, có khả năng tự học tập trao đổi thêm kiến thức chuyên môn.

- Tự tin vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế, chuyên môn vững vàng, xử lý linh hoạt các tình huống khi có dịch bệnh

- Yêu nghề, say mê nghiên cứu ứng dụng

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành chăn nuôi trình độ cao đẳng có thể làm việc tại các đơn vị sau:

- Các nông trường, trang trại có tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực chăn nuôi;

- Các chi cục, trạm thú y quận, huyện, tỉnh, thành;

- Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc thú y và thức ăn gia súc

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 29

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 85 tín chỉ (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (20 TC)

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1620 giờ (65TC)

- Khối lượng lý thuyết: 541 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1039 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
CMC108	Giáo dục chính trị 1	2	30	20	8	2
CMC205	Giáo dục chính trị 2	2	45	21	21	3
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
CMC301	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	2	30	20	8	2
CMC401	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	2	45	16	27	2
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC109	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
CMC207	Tiếng Anh 2	3	75	27	44	4
CXH101	Công tác xã hội	1	45		45	
II	Các môn học chuyên môn	65	1620	505	1065	50
II.1	Môn học cơ sở	13	240	137	90	13
CCN101	Giải phẫu - Tổ chức học	4	75	41	30	4
CDV101	Vi sinh trong chăn nuôi thú y	2	30	28		2
CCN102	Giống vật nuôi	2	30	28		2
CDV201	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2	45	13	30	2
CDV102	Sinh lý động vật	3	60	27	30	3
II.2	Môn học chuyên môn	43	1095	312	750	33
CCN205	Dược lý thú y	3	60	27	30	3
CCN301	Chăn nuôi chó mèo	2	30	28		2
CCN206	Chẩn đoán xét nghiệm	2	45	13	30	2
CCN303	Chăn nuôi heo	3	60	27	30	3
CCN208	Chăn nuôi gia cầm	3	60	27	30	3
CDV403	Gieo tinh nhân tạo	2	45	13	30	2
CDV302	Chăn nuôi động vật hoang dã	2	30	28		2
CCN209	Chăn nuôi gia súc nhai lại	3	60	27	30	3
CCN406	Thú y cơ bản 1	3	60	27	30	3
CCN407	Thú y cơ bản 2	3	60	27	30	3
CCN503	Thực tập cơ sở	5	225		225	0

CCN504	Kiểm nghiệm thú sản	2	45	13	30	2
CCN601	Bệnh truyền nhiễm	3	60	27	30	3
CCN304	Phương pháp NCKH	2	30	28		2
CCN405	Thực tập doanh nghiệp 1	2	90		90	0
CCN602	Thực tập doanh nghiệp 2	3	135		135	
II.3	Môn học tự chọn	4	60	56		4
CCN505	Cơ khí CN	2	30	28		2
CCN207	Vệ sinh chăn nuôi	2	30	28		2
CCN305	Khuyến nông	2	30	28		2
CCN402	Quản lý dịch bệnh	2	30	28		2
II.4	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
Tổng cộng		85	2055	662	1320	73

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG